

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68 /2018/HS-PT

Ngày: 31-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà

- Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần và bà Lang Thị Duyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Phú –Thẩm tra viên TAND tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2018/HS-PT ngày 05/4/2018, đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Hồ Xuân A có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 88/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1979.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 11, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Th; có vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn) Con: Có 1 con. Tiền án : Ngày 24/12/2010 bị TAND huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 7 năm 6 tháng tù về tội: " Mua bán trái phép chất ma túy", tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2017 đến ngày 20/9/2017 tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hồ Xuân A ; Tên gọi khác: Không, sinh năm 1975.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã B, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Hồ Xuân H và bà Nguyễn Thị H; có vợ: Phạm Thị H; Con: Có 2 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/4/1999 bị TAND huyện Yên Thành xử phạt 12 tháng tù về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo gồm: Lê Trọng T, Trương Văn Q, Nguyễn Thế Th, Tăng Văn H và Trần Văn Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Xuân A, Lê Trọng T, Trương Văn Q, Nguyễn Thế Th, Tăng Văn H và Trần Văn Tr đã có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh liêng với tỷ lệ sát phạt từ 10.000đ đến 20.000đ và sau đó 50.000đ. Cụ thể như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 10/9/2017 tại quán cà phê " M" ở xã S. Đối tượng Nguyễn Văn K (đang bỏ trốn) rủ bị cáo H, Q, Tr đánh bạc, K gặp bị cáo Th (chủ quán) rủ tham gia thì T đồng ý và chỉ các bị cáo ra phòng nghỉ phía sau quán để đánh bạc. Các bị cáo đánh khoảng 10 phút với mức đặt 10 đến 20.000đ thì bị cáo T nhờ bị cáo T trông quán và vào tham gia. Bị cáo Tr đến quán cà phê cũng vào tham gia đánh, bị cáo T ngồi xem khi Quy bị thua hỏi T vay tiền thì T cho vay 6.000.000đ. Bị cáo T được T gọi điện đưa nước vào được Th đưa 100.000đ và ngồi xem. Khoảng 00 giờ ngày 11/9/2017 bị cáo A đến hỏi T vay tiền nhưng T không cho nên đưa nhẫn vàng cho T và được T đưa 3.000.000đ vào tham gia đánh bạc.

Đánh thêm một thời gian thì bị cáo Th thua hết tiền nên nghỉ và các bị cáo thống nhất mức đặt lên 50.000đ và gom số tiền loại 10.000 và 20.000đ bỏ vào tủ bán hàng. Mỗi lần thắng, người thắng bốc cho bị cáo Th (chủ quán) 50.000đ. Tổng cộng được 350.000đ. T đi lấy nước, thuốc thỉnh thoảng ngồi xem được các bị cáo có ván mua bốc cho T tổng cộng 400.000đ. Khoảng 1 giờ sáng ngày 11/9/2017 Q hết tiền hỏi vay T và được T vay bị cáo H (thắng bạc) 5.000.000đ và đưa cho bị cáo Q vay 6.000.000đ. Bị cáo A thua hết tiền (2.700.000đ) nên 4 giờ sáng đi về. Khoảng 7 giờ 20 ngày 11/9/2017 thì bị Công an huyện Yên Thành bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc: 23.800.000đ.

Quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc là 26.650.000đ

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2017/HS-ST ngày 28/12/2017 của Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Xuân A, Lê Trọng T, Trương Văn Q, Nguyễn Thế Th, Tăng Văn H và Trần Văn Tr. đều phạm tội: “Đánh bạc”,

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Nguyễn Văn T 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành. Lê Trọng T 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hồ Xuân A 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và điều 60 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Trương Văn Q 8 (tám) tháng tù, Nguyễn Thế Th 6(sáu) tháng tù, Tăng Văn H 5 (năm) tháng tù, Trần Văn Tr 5 (năm) tháng tù nhưng đều cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. (đối với Quy 18 tháng).

Áp dụng: Khoản 3 Điều 248; Áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền các bị cáo mỗi bị cáo là: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Ngoài ra còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 02/01/2018, bị cáo Hồ Xuân A có Đơn kháng cáo với nội dung: Hình phạt quá nặng, bị cáo thành khẩn khai báo, đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bản thân được Nhà nước cấp hỗ trợ chất độc da cam. Bố và ông nội được tặng thưởng Huân chương hạng nhất đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho hưởng án treo.

Ngày 08/01/2018, bị cáo Nguyễn Văn T có Đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo thành khẩn khai báo, chỉ ngồi xem được anh em cho 400.000đ đề nghị cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Về thủ tục : Kháng cáo của các bị cáo hợp lệ nên đề nghị chấp nhận.

Về nội dung: Bị cáo thành tham gia với vai trò thứ yếu, bố bị cáo có công được tặng thưởng huân chương đề nghị chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo T chuyển hình phạt cho bị cáo sang cải tạo không giam giữ với mức từ 9 đến 12 tháng. Bị cáo anh bị ảnh hưởng chất độc da cam, vai trò tham gia ít (đến sau, về trước) xem xét chính sách nhân đạo cần chấp nhận kháng cáo cho hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Văn T và Hồ Xuân A được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự về thời gian, chủ thể nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Về nội dung kháng cáo thuộc phạm vi kháng cáo theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung phản ánh của Bản án sơ thẩm. Phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án, biên bản phạm tội quả tang có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 10 và sáng ngày 11/9/2017 các bị cáo đã tham gia đánh bạc với số tiền phạm tội là: 26.650.000đ. Bị cáo T tuy không tham gia đánh nhưng là người phục vụ, hưởng lợi 400.000đ nên là đồng phạm với vai trò giúp sức. Bị cáo A tham gia đánh bạc với số tiền mang theo là 2.700.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “ Đánh bạc” như Quyết định của Bản án sơ thẩm là đúng người, đúng tội.

Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn gia đình, là con đường dẫn đến các tội phạm khác, làm ảnh hưởng an ninh, chính trị, trật tự an

tòan xã hội tại địa phương, làm cho bao gia đình tan nát, suy sụp kinh tế, nợ nần chồng chất nên cần phải xét xử nghiêm để răn đe bị cáo, phòng ngừa chung.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng:

Đối với kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân A xin cho hưởng án treo. Xét thấy bị cáo Anh có nhân thân xấu, các tình tiết giảm nhẹ đã được cấp sơ thẩm xem xét mức án 4 tháng tù là phù hợp nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo. Bị cáo Thành phạm tội khi đang còn tiền án về tội; " Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo không tham gia đánh bạc nhưng hưởng lợi từ vụ đánh bạc với số tiền ít, bố bị cáo (ông Nguyễn Hữu B cũng là Nguyễn Văn B) là người có công được tặng thưởng kháng chiến hạng ba, bị cáo có việc làm, nơi cư trú ổn định, đánh giá tính chất mức độ tham gia, vai trò thứ yếu của bị cáo trong vụ án chỉ phục vụ việc đánh bạc để thu lợi bất chính. Vì vậy cần chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, áp dụng loại hình phạt khác nhẹ hơn cho bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương là phù hợp. Thời gian tạm giữ của bị cáo được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã ly hôn vợ, nuôi con nhỏ hoàn cảnh khó khăn, mặt khác bị cáo đã bị áp dụng hình phạt bổ sung: Phạt tiền 4.000.000đ không có kháng cáo, không bị kháng nghị vì vậy không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4]. Trong vụ án này, các bị cáo khác không kháng cáo, với mức hình phạt đã phù hợp nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét.

[5]. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Xuân A kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm. Bị cáo T không phải chịu án phí phúc thẩm

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, sửa quyết định của Bản án sơ thẩm;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Xuân A, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm;

Tuyên bố:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Hồ Xuân A đều phạm tội: “Đánh bạc”,

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Hồ Xuân A 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án .

Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 điều 48, điều 31 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Nguyễn Văn T 9 (chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 09 ngày đã tạm giữ quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn được tính từ ngày UBND xã S nhận được Bản sao bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã S, huyện Y giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hồ Xuân A phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn) đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân h. Yên Thành
- VKSND h. Yên Thành.
- Cơ quan CSĐT CA h. Yên Thành
- Chi Cục THADS h. Yên Thành.
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Hà